

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2024
của Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Long**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông báo số 90/TB-TCQLTT ngày 28 tháng 2 năm 2025 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Cục Quản lý thị trường Vĩnh Long (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Lãnh đạo Cục, các phòng chuyên môn, các Đội Quản lý thị trường và toàn thể công chức, người lao động thuộc Cục Quản lý thị trường Vĩnh Long chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Tổng cục QLTT (b/c)
- Lưu: VT, TCHC.

CỤC TRƯỞNG



Lê Thanh Phong



QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 22/QĐ-QLTTVL ngày 28 tháng 02 năm 2025)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu Quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ Lương	Mua sắm, sửa chữa....	Trích lập các quỹ
A	Quyết toán thu					
I	Tổng số thu	4.010.537.250	4.010.537.250			
	Số thu ngân sách	4.010.537.250	4.010.537.250			
1	Thu từ xử phạt vi phạm hành chính	3.897.537.250	3.897.537.250			
	+ Thu xử phạt vi phạm hành chính (thu theo thẩm quyền ý kiến Tổng cục)	2.875.157.250	2.875.157.250			
	+ Thu xử phạt vi phạm hành chính (thu theo thẩm quyền ý kiến UBND)	1.022.380.000	1.022.380.000			
2	Thu bán hàng tịch thu	113.000.000	113.000.000			
	+ Thu bán hàng tịch thu (theo thẩm quyền cho ý kiến của Tổng cục)	113.000.000	113.000.000			
	+ Thu bán hàng tịch thu (theo thẩm quyền cho ý kiến của UBND)	-	-			
3	+ Thu thanh lý tài sản công	-	-			
II	Số chi phí vụ việc					
III	Số thu nộp ngân sách	4.010.537.250	4.010.537.250			
1	Nộp ngân sách tỉnh	1.022.380.000	1.022.380.000			
2	Nộp ngân sách trung ương	2.988.157.250	2.988.157.250			
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	13.221.134.890	13.221.134.890			
	Chi Quản lý hành chính					
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	11.026.515.597	11.026.515.597	7.069.349.314		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.194.619.293	2.194.619.293			
	Kinh phí mua sắm tài sản cố định (Chi phí tư vấn lập HSYC, HSĐX, tư vấn thẩm định KQLCNT của gói thầu mua sắm máy móc thiết bị chuyên dùng)	-	-			
	Kinh phí bảo trì sửa chữa cơ sở vật chất (Sửa chữa trụ sở Đội QLTT số 1 và Đội QLTT số 3)	-	-			
	Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính	1.933.478.255	1.933.478.255			
	Thuê trụ sở làm việc của Cục và Đội 4 và thuê kho hàng Đội 1	13.854.545	13.854.545			
	Quỹ tiền thưởng theo ND 73/ND-CP	247.286.493	247.286.493			